

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Bạch Linh;
2. Ông Nguyễn Vạn Thế.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Toà án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 281/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/12/2021, về “*ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 07/01/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ V, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Số 204A, khóm Bình H, thị trấn Lấp V, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1976;

Địa chỉ: Số 204A, khóm B, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 17/11/2021 và tại biên bản hòa giải ngày 07/01/2021 nguyên đơn Trần Trần Thị Mỹ V trình bày: Chị V và anh H tự nguyện cưới nhau và sống chung như vợ chồng từ năm 1998, không đăng ký kết hôn, hôn nhân sống hạnh phúc đến tháng 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị V và anh H không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, từ đó làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều và thật xa nhau từ 01/2020 đến nay. Quá trình sống chung không tài sản chung, không nợ chung. Có 02 con chung tên Trần Thị Xuân M, sinh ngày 23/01/2000 đã trưởng thành và Trần Xuân K, sinh ngày 19/9/2012 hiện đang sống với chị V. Nay chị V yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn H, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết. Về con chung chị V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi Trần Xuân K, sinh ngày 19/9/2012, chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Tại phiên hòa giải ngày 07/01/2021 cũng như tại phiên tòa anh Trần Văn H trình bày: Anh H và chị V tự nguyện cưới nhau và sống với nhau và chung như vợ chồng từ năm 1998, không đăng ký kết hôn, hôn nhân sống đến 01/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H và chị V không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều và thật sự ly thân từ tháng 01/2020 đến nay. Quá trình sống chung anh H và chị V không nợ chung và không tài sản chung, có 02 con chung tên Trần Thị Xuân M sinh ngày 23/01/2000 đã trưởng thành và Trần Xuân K, sinh ngày 19/9/2012 hiện đang sống với chị V. Nay anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết, về con chung anh H đồng ý cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi Trần Xuân K, sinh ngày 19/9/2012, anh H không cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Việc chị Trần Thị Mỹ V xin ly hôn với anh Trần Văn H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị V và anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp Huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh H có địa chỉ cư trú tại số 204A, khóm Bình Hòa, thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Xét hôn nhân giữa chị V và anh H là do anh, chị tự nguyện sống với nhau như vợ chồng, anh chị đã đủ các điều kiện kết hôn theo luật định nhưng anh chị không tiến hành đăng ký và thực hiện theo nghi thức kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng, cho nên chị V và anh H chung sống với nhau như vợ chồng không được pháp luật công nhận là quan hệ vợ chồng. Nay chị V yêu cầu được ly hôn với anh H, anh H đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”

Tại khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.

Từ điều luật dẫn giải trên xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị V không phù hợp với Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận chị Trần Thị Mỹ V và anh Trần Văn H là quan hệ vợ chồng mới phù hợp với khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Tại phiên tòa chị V và anh H xác định chị V và anh H có 02 con chung tên Trần Thị Xuân M, sinh ngày 23/01/2000 đã trưởng thành và Trần Xuân K, sinh ngày 19/9/2012 hiện đang sống với chị V. Chị V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chị V không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, đồng thời cháu Trần Xuân K cũng có nguyện vọng sống với chị V sau khi chị V và anh H ly hôn.

Xét yêu cầu của chị V về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu anh H cấp dưỡng và nguyện vọng của cháu K được sống với

chị V là phù hợp với khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được quy định tại Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Chị Trần Thị Mỹ V và anh Trần Văn H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ V và anh Trần Văn H không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Trần Thị Mỹ V với anh Trần Văn H là quan hệ vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Xuân K, sinh ngày 19/9/2012 cho chị Trần Thị Mỹ V được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị Trần Thị Mỹ V không yêu cầu anh Trần Văn H cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị Trần Thị Mỹ V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Văn H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về chia tài sản: Chị Trần Thị Mỹ V và anh Trần Văn H không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Mỹ V và anh Trần Văn H không yêu cầu giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ V nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị V đã nộp theo biên lai số 0002441, ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Vò.

Án xử sơ thẩm dân sự có mặt nguyên đơn, bị đơn báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- THA huyện Lấp Vò;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Lấp Vò (biết);
- Lưu VP. (K)

(Đã ký)

Lê Quan Nam

